

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2026

V/v Ly hôn giữa chị Phương và anh Phước

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hòa

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Trúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Gia Lai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXX-ST ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2026/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2026, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thùy P, sinh ngày 24/12/1980; Số CCCD: 045180008921, Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 29/9/2022; Địa chỉ: H B, phường Q, tỉnh Gia Lai.

2. ***Bị đơn:*** Anh Hồ P1, sinh ngày 02/9/1970; Số CCCD: 052070004166, Do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự và xã hội cấp ngày 16/9/2021; Địa chỉ: H B, phường Q, tỉnh Gia Lai

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2026 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Thùy P trình bày:*

Chị và anh Hồ P1 tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2016 tại UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, anh P1 không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã gửi đơn ly hôn, sau khi được Toà động viên hoà giải chị đã rút đơn để vợ chồng có cơ hội hàn gắn, nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay anh chị vẫn con sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm và trách nhiệm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu toà giải quyết cho chị được ly hôn với anh P1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh P1 không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà giải quyết, không có nợ chung.

** Bị đơn anh Hồ P1:* Đã được Toà triệu tập hợp lệ đến Toà để khai báo, làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Toà nhưng anh P1 đều cố tình vắng mặt.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thùy P. Về con chung; tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Hồ Phước H đang cư trú tại H B, phường Q, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Gia Lai.

Chị Trần Thị Thùy P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Hồ P1 là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị P và anh P1.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy P và anh Hồ P1 đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/9/2016 tại UBND phường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (nay là phường Q, tỉnh Gia Lai) nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị P, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, hai bên không tìm được tiếng nói chung, anh P1 không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị P đã một lần gửi đơn ly hôn đến Tòa, sau khi được Tòa động viên hoà giải, chị rút đơn để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ. Nhưng từ đó đến nay mâu thuẫn giữa chị và anh P1 vẫn không thể hàn gắn mà ngày càng trầm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án anh P1 không đến Tòa để làm việc, cho thấy anh không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngày 10/02/2026 Tòa đã kết hợp với chính quyền địa phương đến nhà để lấy lời khai nhưng không có anh P1 ở nhà, vì vậy Tòa đã lập biên bản lấy lời khai không được để làm bằng. Ngày 30/03/2026 chị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị P và anh P1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: Chị P và anh P1 không có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thùy P không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 207, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thùy P và anh Hồ P1 được ly hôn.
2. Về con chung: Chị Trần Thị Thùy P và anh Hồ P1 không có con chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Thùy P không yêu cầu, hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thùy P phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0000591** ngày 16/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị P đã nộp đủ án phí HNGĐST.
5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 1-Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- UBND phường Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Văn Thảo Linh Phương